

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAH'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/DSST
Ngày: 26-9-2022
“*V/v: Kiện tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAH'LEO**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Xuân Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Độ

2. Ông Hoàng Tuyển

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Trường – Thư ký Toà án nhân dân huyện E.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E: Ông Hồ Quang Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2022 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2022/TLST-DS, ngày 15/6/2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐST-DS, ngày 24/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2022/QĐTS-DS, ngày 09/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Chế Thị L, sinh năm 1970. Trú tại: Thôn 3B, xã Ea W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

Bị đơn: Bà Lê Thị V, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn 2A, xã Ea W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Lt, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn 2A, xã Ea W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Chế Thị L trình bày:

Ngày 04/07/2020 âm lịch bà Lê Thị V có mượn tôi số tiền 50.000.000 đồng, có bà Trần Thị Lt ký tên chịu trách nhiệm, hẹn 10 ngày sẽ trả cho tôi.

Ngày 06/01/2021 âm lịch bà V tiếp tục mượn của tôi số tiền 25.000.000 đồng, hẹn tới tháng 02/2021 sẽ trả cho tôi. Nhưng đến nay bà V chưa trả cho tôi đồng nào và đã đi khỏi địa phương, hiện không biết bà V đang ở đâu. Trước đó

nhiều lần tôi đã cho bà Lt vay tiền nhiều lần, bà Lt trả tiền đầy đủ nên tôi có sự tin tưởng bà Lt. Đối với bà V thì tôi chưa cho bà V vay tiền lần nào và cũng không thân thiết với bà V, nên khi vay số tiền lớn là 50.000.000 đồng thì tôi không dám cho bà V vay, nên bà Lt đứng ra bảo đảm, chỗ tin tưởng bà Lt tôi mới cho bà V vay, nhưng bà Lt phải là người đứng ra bảo đảm và chịu trách nhiệm. Còn số tiền 25.000.000 đồng thì sau này bà V mới vay sau, dựa trên sự tin tưởng của khoản vay 50.000.000 đồng trước đó.

Vậy tôi viết đơn này kính trình lên Tòa án nhân dân huyện E buộc bà V trả cho tôi tổng số tiền 75.000.000 đồng mà bà V đã vay. Đối với khoản nợ 50.000.000 đồng mà bà V không trả thì buộc bà Lt phải đứng ra thay bà V trả cho tôi. Ngoài ra tôi không yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lt trình bày:

Về việc bà L yêu cầu và V trả 25.000.000 đồng tôi không biết nên không có ý kiến gì. Về số tiền bà V vay bà L 50.000.000 đồng thì tôi có ý kiến như sau:

Trước đó tôi có biết bà L và đã vay tiền bà L nhiều lần, sau khi vay thì tôi đều trả đúng hạn và trả đủ cho bà L. Ngày 04/7/2020 âm lịch, tại nhà bà L, bà V có vay của bà L 50.000.000 đồng, nhưng bà L không tin tưởng bà V nên có gọi tôi đến. Hôm đó tôi đến nhà bà L chỉ là người làm chứng, chứ việc vay mượn giữa bà V và bà L tôi không liên quan, tôi cũng không nhận khoản tiền nào từ bà L hay bà V. Hôm đó tôi có thấy bà L đưa trước cho bà V 30.000.00 đồng, còn 20.000.000 đưa sau này thì tôi không biết. Nên việc bà L khởi kiện tôi yêu cầu nếu bà V không trả thì tôi phải trả 50.000.000 đồng thì tôi không đồng ý.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục và chức năng nhiệm vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do các bên đương sự cung cấp và quá trình xác minh thu thập của Tòa án. Căn cứ vào các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố Tụng dân sự; các Điều 119, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của bà Chế Thị L. Buộc bà Lê Thị V phải trả cho bà L tổng số tiền 75.000.000 đồng.

Ngoài ra bị đơn phải chịu án phí Dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Việc Tòa án xác định là đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay sản” và thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là bà V nhưng đương sự vắng mặt mà không có lý do. Vì vậy, theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

2. Về nội dung:

[1]. Ngày 04/07/2020 âm lịch bà L có cho bà V vay số tiền 50.000.000 đồng, có bà Trần Thị Lt ký tên “Em chịu trách nhiệm”, hạn 10 ngày sẽ trả. Ngày 06/01/2021 âm lịch bà V tiếp tục mượn của bà L số tiền 25.000.000 đồng hạn tới tháng 02/2021 sẽ trả. Nhưng đến nay bà V chưa trả cho bà L. Bà L khởi kiện yêu cầu bà V trả cho bà L số tiền 25.000.000 đồng. Đối với khoản nợ 50.000.000 đồng mà bà V không trả thì buộc bà Lt phải đứng ra thay bà V trả cho bà L.

[2]. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hình thức của hợp đồng: Khi các bên xác lập hợp đồng vay tiền thì có lập biên bản và ký nhận. Vì vậy, cần chấp nhận hình thức giấy vay tiền đã được xác lập giữa bà L và bà V là phù hợp với Điều 119 Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu của bà L yêu cầu bà V trả tổng số tiền 75.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và V đều vắng mặt không có lý do và hiện bà V không có mặt tại địa phương. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì không biết bà V ở đâu, do đó bà V đã cố tình giấu địa chỉ, nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Tại Kết luận giám định số: 768/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chữ viết mang tên Lê Thị V trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết họ tên “ Lê Thị V” dưới mục “Bên thế chấp” trên mẫu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người viết ra.

Như vậy, việc các bên xác lập quan hệ vay tài sản là hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về điều kiện, mục đích, nội dung và hình thức của hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 117; Điều 118; Điều 119 và Điều 463 Bộ luật Dân sự, nên công nhận việc vay tài sản giữa bà L với bà V là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Do đó, việc bà V đã vay của bà L số tiền 75.000.000 đồng là có thật. Nay bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L. Vì vậy, cần buộc bà V phải trả cho bà L số tiền 75.000.000 đồng.

Về yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bà Lt phải trả 50.000.000 đồng trong khoản vay ngày 04/07/2020 (âm lịch) nếu bà V không trả. Hội đồng xét xử nhận

thấy theo giấy vay đề 04/07/2020 (âm lịch) bà Lt công nhận có chứng kiến việc nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận vay 50.000.000 đồng và bà Lt ký tên và viết “Em chịu trách nhiệm”, tuy nhiên không đồng ý trả thay cho và V 50.000.000 đồng vì cho rằng bà Lt có mặt tại nhà bà L chỉ là người làm chứng và không thừa nhận bảo lãnh cho bà V vay số tiền trên. Do đó, với nội dung “Em chịu trách nhiệm” do bà Lt viết ra không thể hiện rõ ràng là chịu trách nhiệm về vấn đề gì, có liên quan đến việc trả nợ hay không, nêu yêu cầu của nguyên đơn về việc bà Lt thấy và V trả 50.000.000 đồng là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[4]. Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí giám định tư pháp là 4.080.000 đồng. Phía nguyên đơn bà L đã nộp tạm ứng số và chi phí xong nên cần buộc bị đơn bà V phải trả lại cho nguyên đơn số tiền nêu trên.

[5]. Về án phí: Bà Lê Thị V phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 160; Điều 162 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 117; Điều 118; Điều 119; Điều 292; Điều 298; Điều 299; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 322; Điều 325; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu đơn khởi kiện của bà Chế Thị L.

Bà Lê Thị V phải trả cho bà Chế Thị L tổng số tiền 75.000.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Lê Thị V còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Trần Thị Lt có nghĩa vụ thay bà V trả cho L số tiền 50.000.000 đồng.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị V phải chịu toàn bộ chi phí giám định tư pháp là 4.080.000 đồng và có trách nhiệm trả số tiền này cho bà Chế Thị L (do bà L đã nộp tạm ứng và chi phí xong).

4. Về án phí: Bà Lê Thị V phải chịu 3.750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Chế Thị L số tiền 1.875.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ

thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo theo biên lai số: 60AA/2021/0000936, ngày 26 tháng 6 năm 2022.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Xuân Cường